

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 02 – 2019

V/v ly hôn giữa
chị N và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám
2. Ông Huỳnh Văn Súc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giáp Thị N – Sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Phước L – Sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp Phú Đ, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giáp Thị N trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2005 chị và anh Đỗ Phước L tự nguyện tiến tới hôn nhân, năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Phú T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 0039/2011 ngày 25/6/2011. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 phát sinh mâu thuẫn do anh L không quan tâm kinh tế gia đình, không chăm sóc vợ con và chính thức ly thân hơn sáu năm nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Bị đơn là anh Đỗ Phước L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Thị Bảo Y, sinh ngày 15/8/2006 và Đỗ Thị Yến Nh, sinh ngày 28/4/2011, hiện nay chị N đang nuôi, chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về chia tài sản và nợ: Không có

Theo chị N trình bày mâu thuẫn vợ chồng có bà nội ruột của chị tên Lê Thị Th và những người cùng xóm tên Nguyễn Thị H, Lê Thị Bé S biết, đề nghị Tòa án xác minh. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị N và anh L, được bà Lê Thị Th cho biết bà là nội ruột của chị N, vợ chồng N – L ly thân khoảng 5-6 năm nay do kinh tế khó khăn, L không quan tâm gia đình, không lo cho vợ con, do vợ chồng đã ly thân đã lâu, không có hàn gắn, do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết cho N và L ly hôn.

Chị Nguyễn Thị H và Lê Thị Bé S là hàng xóm của chị N – L cho biết, hai chị là hàng xóm của vợ chồng N, L, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do kinh tế khó khăn nên N và L đã ly thân hơn 6 năm nay, do thời gian ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án cho chị N được ly hôn anh L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng anh Đỗ Phước L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh L chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn, vợ chồng có thời gian dài ly thân, không hàn gắn, chị N xin ly hôn là có căn cứ; về con chung, từ lúc ly thân đến nay chị N nuôi con, chị yêu cầu tiếp tục nuôi và nguyện vọng của các cháu muốn ở với chị N, yêu cầu nuôi con của chị N phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Chị Giáp Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Phước L Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Giáp Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đỗ Phước L (là bị đơn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Giáp Thị N và anh Đỗ Phước L.

[3] Về nội dung:

[4] Hôn nhân của chị N và anh L là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài ly thân, do anh L không quan tâm kinh tế gia đình, không chăm sóc vợ con, thường xuyên cự cãi, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn. Từ đó, cho thấy hôn nhân của chị N và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị N và anh L.

[5] Về nuôi con chung: Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con tên Đỗ Thị Bảo Y và Đỗ Thị Yến Nh, hiện nay đang sống với chị N có cuộc sống ổn định, nguyện vọng của cháu Y và cháu Nh được sống với mẹ. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N được tiếp tục nuôi 02 cháu Yến và Nh. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng.

[6] Căn cứ Khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình anh L được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản: Không có

[8] Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[9] Về án phí sơ thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Giáp Thị N và anh Đỗ Phước L.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung tên Đỗ Thị Bảo Y, sinh ngày 15/8/2006 và Đỗ Thị Yên Nh, sinh ngày 28/4/2011 cho chị Giáp Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay chị N đang nuôi. Anh Đỗ Phước L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Đỗ Phước L không trực tiếp nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có

Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Giáp Thị N phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0016918 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- UBND xã Phú Long;
- Lưu.

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương